LDVN "VIETSOVPETRO"
СП "ВЬЕТСОВПЕТРО"
ТТĐĐSX / ЦПДС

"PHÊ DUYỆT / УТВЕРЖДАЮ"
Trưởng ban / Начальник ЦПДС

Châu Ngọc Hổ

DANH MỤC HÀNG HÓA GỬI RA CÔNG TRÌNH BIỂN
СПИСОК ГРУЗОВ ДЛЯ ОТПРАВКИ НА МОРСКИЕ ОБЪЕКТЫ (№ 490/2019)

Tàu dịch vụ / ТБС: SAOMAI-01

Bắt đầu xếp hàng / Начало погрузки: 14:00 19/12/2019

Thời gian tàu rời bến / Отход в море: 21:00 19/12/2019

П/П	Tên công trình biển Наименов. Объектов	Hàng hóa được gửi Отправленный груз		SL đặt hàng Кол-во заявленн.		Cho dự án Lô Для Блока	Đơn vị gửi Заказчик
		№	Tên vật tư, hàng hóa Наименование груза	Kiện Место	Tấn тонн		
1	ЦТК-3	1	К/А 20/20 (1.50x0.50)m	4 кас	4.0 т	09-1	ПДНГ
2	ППД-40000	1	Химреаг С ПОСОМ: СТР-1 (7 Боч.); СТР-2 (9 Боч.); UI-9850 (2 Боч.); ТРО-1312 (20 Боч.); ТН-377 (16 Боч.); Biocide (40 Боч.); (1.80x1.80)m	12 конт	24.0 т	09-1	ПДНГ
		2	ГСМ С ПОСОМ: Lube oil Aircol MR68 (418Л/2Боч.); (1.80x1.80)m	1 конт	0.8 т	-/-	-/-
3	ЦКП	1	Container chứa rác nguy hại (1.80x1.50)m	4 конт	3.2 т	09-1	ПГО
		2	Tank hóa chất K143 (1.00x1.00)m	8 шт	8.0 т	-/-	-/-
4	МСП-5	1	Пустой кон-р для вред.отходов (1.50x1.00)m	2 конт	2.0 т	09-1	ПДНГ
5	МСП-3	1	К/А 40/10 (1.50x0.50)m	5 кас	5.0 т	09-1	ПДНГ
6	МКС	1	Container 6ft ПГО-15 (2.40x1.80)m	1 конт	3.0 т	09-1	ПГО
7	ТамДао-01	1	***Chemical in HH container (3.00x3.00)m***	5 конт	13.0 т	09-1	DMC-WS
		2	Chemical in 6FT container (1.80x1.80)m	7 конт	10.0 т	-/-	-/-
			Tổng cộng - Всего:	**52**	**73 т**		

Chuyên viên TTĐĐSX / Гл.специалист ЦПДС: _____